

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa: Nguyên đơn chị Trương Thị D, sinh năm 1984, trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình và bị đơn anh Đinh Công B, sinh năm 1981, trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị D và anh Đinh Công B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về nuôi con chung: Chị Trương Thị D và anh Đinh Công B thỏa thuận vợ chồng có ba con chung tên là Đinh Băng B, sinh ngày 26/12/2009, Đinh Thiên N, sinh ngày 23/01/2016 và Đinh Công Tấn P, sinh ngày 12/6/2018. Sau ly hôn, chị Trương Thị D và anh Đinh Công B thỏa thuận giao cả ba con chung Đinh Băng B, Đinh Thiên N và Đinh Công Tấn P cho chị Trương Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đinh Công B không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Trương Thị D có đủ điều kiện, khả năng nuôi con và không yêu cầu. Anh Đinh Công B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

b) Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Thị D và anh Đinh Công B thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về án phí: Chị Trương Thị D và anh Đinh Công B thỏa thuận giao chị Trương Thị D chịu nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 31AA/2021/0004446 ngày 02/6/2022. Chị Trương Thị D được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã H;
- (Để ghi chú vào sổ hộ tịch, theo giấy CNKH số 40/08, kết hôn ngày 07/11/2008);
- Chi cục THADS huyện L;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hải

